

Số: 1377 /BC-SGTVT

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 6 THÁNG ĐẦU**  
**NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-BCĐ ngày 21/11/2018 của Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn. Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin 6 tháng đầu năm 2019, như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức: 119
2. Tổng số các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 02

Trong đó:

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức khối văn phòng: 81
- Tổng số công chức, viên chức đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 38

*Ghi chú:*

- Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong cơ quan, đơn vị trực thuộc không bao gồm bảo vệ, lái xe, tạp vụ.

- Các đơn vị trực thuộc không bao gồm các đơn vị sự nghiệp của ngành y tế, giáo dục.

**II. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

1. Họ và tên người thực hiện báo cáo: Vi Quang Hiếu
2. Bộ phận công tác: Văn phòng Sở
3. Chức vụ: Chuyên viên
4. Điện thoại di động: 0976 571 675
5. Thư điện tử của người báo cáo: [vqhieu@langson.gov.vn](mailto:vqhieu@langson.gov.vn)

**III. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

1. Tổng số máy tính của đơn vị: 107 Chiếc; Tỷ lệ máy tính/Tổng số cán bộ, công chức, viên chức: 87,71%

Trong đó:

- Tổng số máy tính để bàn: 91 chiếc
- Tổng số máy tính xách tay: 13 chiếc
- Tổng số máy chủ: 03 chiếc

2. Tổng số máy tính có kết nối Internet băng thông rộng (xDSL): 106

Trong đó:

- 2.1. Tại các bộ phận chuyên môn: 68
- 2.2. Tại các đơn vị sự nghiệp: 38
3. Tổng số máy tính không kết nối Internet vì lý do an ninh: 01
- 3.1. Tại các bộ phận chuyên môn trực thuộc: 01
- 3.2. Tại các đơn vị sự nghiệp: 0

4. Tổng số mạng cục bộ (LAN): 03
5. Mạng diện rộng (WAN) kết nối các đơn vị trực thuộc và văn phòng  
 Có  Không
6. Hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin  
 Tổng số mạng LAN được bảo vệ bởi hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép: 0
7. Tổng số máy tính được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền: 106  
 Trong đó:  
 a) Tại khối văn phòng: 68  
 b) Tại các đơn vị sự nghiệp: 38  
 c) Tỷ lệ máy tính được cài đặt: 99%
8. Trung tâm dữ liệu/Phòng máy chủ của cơ quan, đơn vị hiện đang có  
 Trung tâm dữ liệu  Phòng máy chủ  
 Nếu có:  
 8.1. Trung tâm dữ liệu/Phòng máy chủ của cơ quan, đơn vị đã triển khai các hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh nào sau đây:

TT	Tên hệ thống	Có: 1/Không: 0
1	Hệ thống tường lửa (Firewall)	1
2	Hệ thống ngăn chặn virus (Antivirus)	1
3	Hệ thống an toàn báo cháy, nổ	0
4	Hệ thống an toàn chống sét	1
5	Hệ thống khác (nêu rõ) :.....	0

8.2. Trung tâm dữ liệu/Phòng máy chủ của cơ quan, đơn vị đã triển khai hệ thống lưu trữ, an toàn dữ liệu nào sau đây:

TT	Tên hệ thống	Có: 1/Không: 0
1	Hệ thống lưu trữ SAN (Storage Area Network)	0
2	Hệ thống lưu trữ NAS (Network Attached Storage)	0
3	Hệ thống lưu trữ DAS (Direct Attached Storage)	0
4	Hệ thống lưu trữ băng từ (Tape)	0
5	Hệ thống lưu trữ khác (nêu rõ): ổ cứng ngoài	1

#### IV. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ

1. Quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng
- 1.1. Tổng số tài khoản đã cấp/số tài khoản thường xuyên sử dụng: 100/96
- 1.2. Tổng số văn bản đi điện tử trên hệ thống: 1283
- 1.3. Tổng số văn bản đến điện tử trên hệ thống: 4195
- 1.4. Tổng số văn bản đi thông kê trên Sổ đăng ký văn bản đi tại bộ phận Văn thư của cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tổng số văn bản giấy -  $\sum$ VBG): 1283 văn bản
- 1.5. Tỷ lệ giữa  $\sum$ VBĐT/ $\sum$ VBG: 100%
2. Ứng dụng chữ ký số
- Tổng số chữ ký số được cấp: Cá nhân: 04; Tổ chức 01
- Trong đó,  
 - Tổng số văn bản được ký bởi chữ ký số của tổ chức: 171  
 - Tổng số văn bản được ký bởi chữ ký số của cá nhân: 1112

### 3. Phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử

3.1. Tổng số thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị: 79 thủ tục

3.2. Tổng số thủ tục hành chính đã được đưa vào phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử để xử lý hồ sơ qua mạng giữa các CQNN: 86,08 %

Trong đó:

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2: 22 dịch vụ
- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 18 dịch vụ
- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 28 dịch vụ
- Tổng số DVCTT mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 14 DVCTT.
- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến: 1.234 hồ sơ.
- Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trực tiếp: 2.007 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ được giải quyết đúng hạn tại bộ phận một cửa: 3.183 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đang giải quyết tại bộ phận một cửa: 58 hồ sơ

### 4. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến Cơ quan chưa được trang bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

#### 5. Các ứng dụng khác của cơ quan (nếu cụ thể các nội dung sau):

5.1. Tên phần mềm ứng dụng:	Phần mềm Quản lý giấy phép lái xe	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và Một cửa điện tử	Phần mềm MISA	Phần mềm Quản lý nhiệm vụ	phần mềm Quản lý, giám sát bảo trì đường bộ	Phần mềm thực hiện đấu thầu qua mạng
5.2. Tên nhà cung cấp	Tổng cục đường bộ Việt Nam	Bộ Giao thông vận tải	UBND tỉnh	Công ty MISA Việt Nam	UBND tỉnh	Công ty cổ phần CNTT địa lý EK	Bộ KH&ĐT
5.3. Tổng số đơn vị trực thuộc được triển khai, sử dụng	0	0	0	02 đơn vị thường xuyên sử dụng	02 đơn vị thường xuyên sử dụng	01 đơn vị thường xuyên sử dụng	02 đơn vị thường xuyên sử dụng
5.4. Cách thức triển khai:	Sử dụng tại TTHCC tỉnh	Sử dụng tại TTHCC tỉnh	Sử dụng tại TTHCC tỉnh	Riêng lẻ	Đồng bộ	Đồng bộ	Đồng bộ
5.5. Hệ thống có	không	Không	Có	không	Có	Có	Không

khả năng kết nối chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ quan:							
5.6. Các chức năng/tính năng chính:	Thực hiện quản lý Giấy phép lái xe	Giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT	Giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT	Thực hiện công tác nghiệp vụ kế toán	Quản lý quá trình giải quyết công văn được UBND tỉnh giao	Quản lý, giám sát về hiện trạng hệ thống đường bộ của tỉnh	Nộp hồ sơ đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng Internet

## V. HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG/TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Số lượng tin, bài, văn bản cung cấp trên Website/Portal chính thức của tỉnh:

TT	Tiêu chí	Số lượng tin, bài, văn bản đã đăng tải
1	Tin tức, sự kiện: các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan	14
2	Văn bản chỉ đạo, điều hành	27
3	Thủ tục hành chính của cơ quan đơn vị cập nhật trên Trang TTĐT	73
4	Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.	0
5	Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư	0
6	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan	0
7	Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân	0
8	Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công	0
9	...	
	Tổng số	

## VI. NHÂN LỰC VÀ ĐẦU TƯ CHO ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Tổng số cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin (CNTT): 01

Trong đó:

- Số cán bộ chuyên trách tại các cơ quan chuyên môn: 01

- Số cán bộ chuyên trách tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 0

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách về CNTT

(văn bằng trong lĩnh vực CNTT):

Tiến sỹ: 0

Thạc sỹ: 0

Đại học: 01

Cao đẳng: 0

Trung cấp: 0

Khác: 0

- Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về An toàn bảo mật (CISSP, Security+, CISA, CISM...): 0 người

- Số lượng CBCCVC có các chứng chỉ về Quản trị mạng (MCSE, MCSA, CCNA, CCNP...): 0 người

- Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về Quản trị cơ sở dữ liệu (MCDBA, OCA, OCM, OCP...): 0 người

- Số lượng CBCCVC chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về CNTT được đào tạo về CNTT từ ngày 01/01/2018 đến ngày báo cáo: 01 người

**2. Tổng chi kinh phí chi cho ứng dụng CNTT (triệu đồng): 12.800.000đ**

Trong đó:

- Mua sắm phần cứng (triệu đồng): 9.500.000đ

+ Xuất xứ sản phẩm: Trong nước

- Mua sắm/xây dựng phần mềm (triệu đồng): 3.300.000đ

+ Xuất xứ sản phẩm: Trong nước

- Kinh phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin (triệu đồng): 0đ

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin (triệu đồng): 0đ

- Đào tạo nâng cao trình độ tin học cho cán bộ, công chức (triệu đồng): 0đ

**VII. CÁC DỰ ÁN CNTT TRIỂN KHAI TRONG KỲ BÁO CÁO**

Sở Giao thông vận tải chưa có dự án CNTT triển khai trong kỳ báo cáo

## **VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Đánh giá chung**

Hoạt động ứng dụng CNTT luôn được Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt và hiệu quả phù hợp với chủ trương của tỉnh và theo quy định hiện hành. Nhìn chung công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở đều nghiêm túc thực hiện việc ứng dụng CNTT, chủ động học hỏi, nâng cao trình độ về CNTT để ứng dụng trong công việc chuyên môn.

Việc ứng dụng CNTT đã tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, giảm bớt khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, góp phần tích cực chống quan liêu, tham nhũng trong việc giải quyết TTHC của Sở.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

Việc ứng dụng CNTT trong tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận “Một cửa” của Sở đã đem lại hiệu quả rõ rệt đối với Sở GTVT và đối với người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên chưa có sự đồng nhất, đồng bộ trong việc ứng dụng các phần mềm hiện có tại Sở dẫn tới sự chông chéo, khó khăn trong sử dụng.

### **3. Nguyên nhân**

Do việc áp dụng nhiều phần mềm tại Bộ phận Một cửa của Sở GTVT (03 phần mềm) trong việc tiếp nhận và trả kết quả dẫn tới sự chông chéo, khó khăn trong sử dụng.

## **IX. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Hạ tầng kỹ thuật:**

- Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống mạng nội bộ đảm bảo việc kết nối thông suốt phục vụ các phần mềm dùng chung, trao đổi thông tin dữ liệu trong cơ quan.

Trang bị máy tính cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc;

- Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin: Hệ thống tường lửa, cài đặt đầy đủ các phần mềm chống virus, mã độc hại cho hệ thống mạng, cho máy tính cá nhân; triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu, ghi nhật ký, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ đơn vị,...

## **2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ:**

- Tăng cường việc trao đổi văn bản điện tử qua môi trường mạng trong nội bộ cơ quan và với các cơ quan trên địa bàn tỉnh. Việc trao đổi văn bản được thực hiện hoàn toàn trên phần mềm văn phòng điện tử eOffice; Hệ thống mail công vụ của tỉnh (trừ các văn bản mật).

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm trong công tác tài chính - kế toán; công tác chuyên môn nghiệp vụ.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số đối với cá nhân và chữ ký số cơ quan.

- Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả đối với Hệ thống đấu thầu điện tử và Hệ thống GovOne (Phần mềm Quản lý giám sát và bảo trì đường bộ)

- Tăng cường hơn nữa việc đưa tin, bài và các văn bản chỉ đạo điều hành của Sở lên Website của Sở GTVT.

## **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

- Đẩy mạnh việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến lên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Thủ tướng chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải. Hiện tại Sở Giao thông vận tải có tổng số TTHC mức độ 1, 2: 27; mức độ 3: 18; mức độ 4: 28. Trong thời gian tới Sở Giao thông vận tải thực hiện rà soát các TTHC cấp độ 2 đủ điều kiện sẽ đẩy lên cấp độ 3, 4.

- Xây dựng các hệ thống thông tin thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

## **4. Xây dựng nhân lực đảm bảo ứng dụng CNTT:**

- Tăng cường nâng cao nhận thức và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, trình độ chuyên môn về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ, cán bộ chuyên trách về CNTT tại Sở. Đào tạo, tập huấn về quản trị ứng dụng CNTT.

- Tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức được tham gia các lớp nâng cao nghiệp vụ CNTT để phục vụ tốt công tác chuyên môn.

## **X. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.**

1. Hiện tại, Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn đang áp dụng song song 03 phần mềm riêng biệt tại bộ phận Một cửa (Phần mềm của Bộ Giao thông vận tải; phần mềm của Tổng cục đường bộ Việt Nam; phần mềm Dịch vụ công trực tuyến Một cửa điện tử của tỉnh). Rất mong trong thời gian tới có sự thống nhất sử dụng

01 phần mềm chung, giảm thiểu khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai phần mềm và đem lại hiệu quả.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông có kế hoạch mở các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về phần mềm Văn phòng điện tử (eOffice) cũng như công nghệ thông tin điện tử và hỗ trợ các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật công nghệ thông tin.

3. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục cấp kinh phí cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin hoặc có dự án đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin và nâng cấp máy chủ đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để phát huy hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin cho các cơ quan chuyên môn.

***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Ngọc Thiều**